

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 35/2022/HS-ST
Ngày 08/6/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quốc Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Tú – Bí thư đoàn phường
Nam Viên.

Bà Lê Thị Hồng Khiên – Giáo Viên trường THCS Hùng Vương

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hiền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố
Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa:
Bà Hà Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành
phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:
30/2022/TLST- HS ngày 13 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số: 33/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên Nguyễn Thị Khánh L (tức Nguyễn Khánh L) sinh ngày
03/3/2005 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã P, huyện
Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp
8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con
ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị L1; chồng; con: Không; Tiền án, tiền sự:
không;

- Quá trình hoạt động bản thân: không;

Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại tại
địa phương. (có mặt)

2. Họ và tên Nguyễn Thanh T, sinh năm 1998 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký
hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã N, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề
nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính:
Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Trần
Thanh B1; vợ H Thị T; con: có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không;

- Quá trình hoạt động: Được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 12, sau đó đi bộ đội từ ngày 25/2/2016 đến 25/1/2018 xuất ngũ về địa phương.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/10/2021 đến ngày 08/11/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại tại địa phương. (có mặt)

* Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thị Khánh L:

Ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1980 (có mặt)

Bà Trần Thị L1, sinh năm 1981 (có mặt)

Cùng trú tại: Thôn C, xã P, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Khánh L:

Bà Phan Thị Kim Liên – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc. (có mặt).

*Người chứng kiến: Anh Đặng Văn T1, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Anh Đào Anh T2, sinh năm 1983 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 ngày 30/10/2021, Nguyễn Thị Khánh L sinh ngày 03/3/2005 nhận được điện thoại của bạn nghiện mới quen tên T2 (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) hỏi L, “ Em còn đồ không để cho anh hai chỉ ke”, L hiểu ý T2 hỏi mua 02 chỉ ma túy Ketamine nên trả lời: “ Còn, anh đang ở đâu”, T2 trả lời : “ Mang xuống khách sạn Mariot cho anh”.

Sau đó L gọi điện thoại rủ Nguyễn Thanh T đi mua ma túy để bán kiếm lời và đến bến xe Vĩnh Yên thuộc phường K, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đón L, T đồng ý. T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO màu trắng, biển kiểm soát (BKS) 88A – 348.52 đến khu vực bến xe Vĩnh Yên đón L. Khi L đã ngồi trên xe ô tô, T gọi điện thoại cho bạn mới quen tên H (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) hỏi mua ma túy, T nói: “ Anh còn không để em hai chỉ ke”, ý T hỏi mua chịu của H 02 chỉ ma túy Ketamine, thì H đồng ý và hẹn T đến khu vực Dốc L thuộc phường L, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc, giá 6.000.000đồng. T điều khiển xe ô tô nêu trên chở L đến điểm hẹn để mua ma túy. Khi đến điểm hẹn, L xuống xe gặp và mua chịu của 01 người nam giới đi xe ô tô taxi (không xác định được hãng taxi và biển kiểm soát) 02 túi ma túy, rồi quay lại xe ô tô, còn người bán ma túy đi đâu không biết.

Sau đó, T nói với L hết 6.000.000đồng về trả tiền sau, rồi điều khiển xe ô tô nêu trên chở L đến khu vực trước cửa khách sạn Marriot thuộc phường T, thành phố Phúc Yên, để bán ma túy cho T2, nhưng chưa kịp bán thì Công an

thành phố Phúc Yên phát hiện bắt quả tang cùng tang vật quả tang thu giữ cùng toàn bộ tang vật gồm:

Thu giữ tại lòng bàn tay phải của Nguyễn Thị Khánh L 02 túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi có chứa các tinh thể dạng đá màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 theo đúng quy định. L khai nhận đó là ma túy đá L đang định bán nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng.

Thu giữ của Nguyễn Thanh T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh + 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, BKS 88A – 348.52.

Thu giữ mẫu nước tiểu của bị cáo L và T phục vụ công tác giám định.

Thu giữ của bà Trần Thanh B- 1976, HKTT: xã N, Phúc Yên, là mẹ đẻ của bị cáo T: 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 059351 mang tên Trần Thanh B (bản phô tô công chứng) + 01 giấy chứng nhận kiểm định số 6600312 (bản phô tô công chứng) + 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô số 0070586 (bản phô tô công chứng) tất cả đều mang tên Trần Thanh B + 01 giấy biên nhận thế chấp + 01 hợp đồng cho vay số 357 ngày 31/7/2020 giữa ngân hàng T và bà Trần Thanh B và ông Nguyễn Văn B1 + 01 hợp đồng vay kiêm thế chấp xe ô tô số 357 ngày 31/7/2020 giữa ngân hàng T và bà Trần Thanh B và ông Nguyễn Văn B1.

Ngày 03/11/2021, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra bản kết luận giám định số 2869/KLGD kết luận: “Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,6575g (một phẩy sáu năm bảy năm gam, không kể bao bì), loại Ketamine.

Cơ quan giám định đã hoàn lại sau giám định là A1= 1,5974g mẫu cùng bao gói niêm phong trong cùng một bao gói giấy “MẪU TRẢ”.

Ngày 04/11/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra bản kết luận giám định số 2875/KLGD kết luận: “Tìm thấy chất Dehydronorketamine và Norketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Thị Khánh L SN 2005, HKTT: xã P, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc gửi đến giám định”. Mẫu còn lại sau giám định gồm: 0,00 ml và bao gói niêm phong.

Ngày 04/11/2021, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra bản kết luận giám định số: 2876/KLGD kết luận: “Tìm thấy chất Methamphetamine và Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Thanh T – 1998, HKTT: xã N, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc gửi đến giám định”. Mẫu còn lại sau giám định gồm: 0,00 ml và toàn bộ bao gói niêm phong.

Đối với người nam giới tên T2 là người hỏi mua ma túy của L, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với người thanh niên tên H có hành vi bán ma túy cho T và L, và người nam giới đi xe Taxi có hành vi đưa ma túy cho T và L, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO màu trắng, BKS: 88A – 348.52 thu giữ của Nguyễn Thanh T, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Trần Thanh B là mẹ đẻ bị cáo T, bà B không biết, không liên quan đến việc T sử dụng chiếc xe này để đi mua bán ma túy, nên ngày 08/10/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cùng toàn bộ giấy tờ liên quan cho bà B và không đề cập xử lý.

Tại Cáo trạng số: 36/CT - VKSPY ngày 12 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố Nguyễn Thị Khánh L và Nguyễn Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Khánh L và Nguyễn Thanh T đã khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Nguyễn Thị Khánh L và Nguyễn Thanh T; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Khánh L từ 20 tháng đến 22 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án; áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án (bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 30/10/2021 đến ngày 08/11/2021), không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Người bào chữa của bị cáo L xác định hành vi của bị cáo cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy ” như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, khi phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 7 tháng 27 ngày nhận thức chưa đầy đủ về hành vi của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự và áp dụng chính sách người chưa thành niên phạm tội giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa Nguyễn Thị Khánh L và Nguyễn Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 30 tháng 10 năm 2021, lời khai của người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ được. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hồi 21 giờ 30 phút ngày 30/10/2021, tại khu vực tổ dân phố Tiền Châu, phường Tiền Châu, thành phố Phúc Yên, Nguyễn Thị Khánh L và Nguyễn Thanh T có hành vi bán trái phép 1,6575g ma túy Ketamine, nhưng chưa kịp bán bị bắt quả tang thu giữ cùng toàn bộ tang vật. Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị Khánh L và Nguyễn Thanh T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm tù. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 36/CT - VKSPY ngày 12 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Xét nhân thân, tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy rằng:

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Khánh L tuổi đời còn trẻ khi phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 7 tháng 27 ngày là người chưa thành niên, chưa nhận thức đầy đủ tác hại của ma túy cũng như chưa nhận thức đầy đủ tác hại hành vi mình thực hiện, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo là người khởi xướng việc mua ma túy để bán kiếm lời, là người trực tiếp mua và bán ma túy nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang nên cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung, cũng như giúp bị cáo cải tạo thành người công dân tốt. Bị cáo chưa thành niên nên được hưởng chính sách khoan hồng của nhà nước đối với người chưa thành niên phạm tội nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo cũng thấp hơn so với người thành niên phạm tội.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T trong vụ án này là đồng phạm giúp sức tích cực, liên lạc mua ma túy cùng L mua ma túy bán kiếm lời. Bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, từng được Chủ tịch UBND thành phố Phúc Yên tặng giấy khen do tình nguyện nhập ngũ năm 2016. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng nên cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung, cũng như giúp bị cáo cải tạo thành người công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo mua bán phép chắt ma túy vì mục đích lợi nhuận, tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo T là người nghiện ma túy không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập, bị cáo L là người chưa thành niên. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với đối tượng tự khai tên T2 là người hỏi mua ma túy của L, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, người thanh niên tên H có hành vi bán ma túy cho T và L, và người nam giới đi xe Taxi có hành vi đưa ma túy cho T và L, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[7] Về vật chứng vụ án: Mẫu trả A1 và toàn bộ bao gói cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 điện thoại di động T và L sử dụng để liên lạc, trao đổi việc mua bán ma túy gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng đã qua sử dụng của L và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh đã qua sử dụng của T cần tịch thu bán sung quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Khánh L, Nguyễn Thanh T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Thị Khánh L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Thanh T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt bị cáo đi thi hành án (được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/10/2021 đến ngày 08/11/2021).

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định A1 = 1,5974g gam mẫu và toàn bộ bao gói. Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 02 điện thoại di động của T và L sử dụng để liên lạc, trao đổi việc mua bán ma túy gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng đã qua sử dụng của L và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh đã qua sử dụng của T (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Khánh L, Nguyễn Thanh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìnđồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quốc Bình